

DƯƠNG THU HƯƠNG

Nghĩ Về Cuộc Đấu Tranh Dân Chủ ở Việt-Nam



Hình: Nhà Văn Dương Thu Hương (2006)

“...Sự tê liệt ý chí, sự ù lì về tinh thần trong xã hội chúng ta hôm nay là sự trả giá cho một thời gian dằng dặc chịu đựng tổn thất và khổ đau...”

Trước hết, tôi xin được nói vài lời phi lộ: Tôi không chỉ là người chuyên đấu tranh cho dân chủ, tôi cũng còn là người viết văn, vì lẽ đó, chắc chắn trong vài năm tới, nếu trời phật còn cho sống tôi sẽ không có cơ hội gặp gỡ mọi người, trả lời các cuộc phỏng vấn hoặc tham gia bàn luận về những vấn đề liên quan đến đất nước. Do đó, nhân dịp này tôi xin được trình bày

một cách đầy đủ những ý nghĩ của riêng tôi về cuộc đấu tranh dân chủ ở V.N. Nếu bảo rằng: "Nói một lần cho tất cả" là quá vội vã và hàm hồ thì ít ra bài phát biểu này cũng sẽ bao hàm tất cả những ý nghĩ của tôi trong một giai đoạn dài, và tôi sẽ không trở lại vấn đề này lần nữa.

Thứ hai, tuy đã từ lâu xác định hy sinh cuộc đời mình cho lợi ích của nền dân chủ, nhưng tôi không nuôi mộng cầm quyền không bao giờ hình dung mình trong vai trò thủ lĩnh của bất cứ một đảng phái nào, dù là Tự do, Dân chủ, Cánh tả hay Cánh hữu nếu như chúng có thể xuất hiện một ngày nào đó trong tương lai, xa xôi hay gần gũi. Tôi tự biết một cách đích xác rằng tôi không có phẩm chất của chính khách hành nghề chính trị, thứ nghề đòi hỏi trước hết khả năng tập hợp và chỉ dụ một đám đông. Bởi lẽ, về bản chất, tôi là người một mình, tôi không thích lãnh đạo ai và cũng không để ai lãnh đạo. Nói cho minh bạch để một mặt, những ai ước vọng cầm quyền, dù ở trong nước hay hải ngoại có thể yên tâm tuyệt đối, và mặt khác tất cả những gì tôi sẽ nói đều xuất phát trên cái nhìn trước hết của một nhà văn và sau đó, của một người tranh đấu cho lợi quyền của dân chúng, không phải nhãn quan một chính khách. Thứ ba, tôi phải xin lỗi trước tất cả những ai vốn coi lòng tự hào dân tộc như một di sản bất biến và đỉnh ninh đó là một kho tàng vô hạn bởi những điều tôi sắp nói chắc chắn không phải mĩa lúi hay mật ngọt và nó có nguy cơ làm thương tổn lòng tự ái, vốn là một thứ tình cảm vô cùng mãnh liệt không chỉ riêng có ở người VN mà có tính phổ biến của nhân loại.

Giờ, xin đề cập tới vấn đề chính: Việc bắt bớ hàng loạt những người đấu tranh cho dân chủ kể từ năm 2002 tới nay và vụ xử án ông Phạm Quế Dương sắp tới. Theo lá thư thứ hai của bà Đỗ Thị Cư vợ ông Phạm Quế Dương gửi nhà cầm quyền, tôi được biết ông bị kết tội làm gián điệp (mười ba năm trước họ cũng đã từng kết tội tôi là gián điệp, bán bí mật quốc gia cho ngoại bang) ông bị đe dọa lãnh án từ 12, 20 năm tù đến chung

thân hoặc tử hình theo điều luật 80 - Bộ luật hình sự. Ở đây, tôi không cần nhấn mạnh vào tính chất phi lý, phi pháp, phi nhân biểu hiện ở bản luận tội vừa tàn bạo vừa đê tiện của người đại diện cho chính quyền và Ban văn hoá tư tưởng VN, cái thứ tổ chức đặc trưng cho các Nhà nước xây dựng theo mô hình phát xít, tôi chỉ bàn tới tính Ngạo ngược hiển hiện ra trong từng lời từng chữ của họ. Vu khống, sỉ nhục, tàn diệt vốn là hành xử tự nhiên của kẻ cầm quyền ở những xứ sở chưa phát triển, dân trí thấp kém. Tuy thế, cách hành xử này dù muốn hay không cũng phải tìm một hình thức thoả hiệp với thời đại, hoặc nói nôm na nó phải uốn mình theo cuộc thế, chí ít là để nguy trang để tránh các phản ứng bất lợi và tìm hiệu quả. Bản luận tội ông Phạm Quế Dương không cần sử dụng chút nào nguyên tắc đó, nó bộc lộ tính tàn ác, phi lý một cách trắng trợn và Ngạo ngược. Sự ngạo ngược này chỉ có thể hình thành trên hai yếu tố tâm lý sau:

- Thứ nhất, nhà cầm quyền có lòng tin tuyệt đối ở sức mạnh của họ. Sức mạnh đó tì trên Nòng súng và sự Sợ hãi thâm căn cố đế đã trở thành một phần bản thể của dân chúng (Une peur viscérale- không có từ chính xác để dịch).
- Thứ hai, họ cũng tin tuyệt đối vào sự bất khả và sự mong manh của phong trào dân chủ nói chung và những người đấu tranh cho dân chủ nói riêng.

Bất hạnh thay, lòng tin của họ lại có cơ sở thực tiễn. Đó chính là điều cần phải nghĩ. Điều này đã ám ảnh đã theo đuổi tôi ít ra cũng gần hai thập kỷ, kể từ 1985 là thời điểm tôi dần thân vào cuộc đấu tranh này. Ai cũng biết rằng tất cả những nhà nước thuộc phe xã hội của chủ nghĩa đều xây dựng trên sức mạnh đàn áp, theo công thức của Lénine. Cái nôi của chính thể bao giờ cũng là một cuộc chiến tranh rộng lớn, khá dài lâu để sự xáo trộn đủ thời gian gây ra một hiệu ứng hai chiều: Sự tôn vinh bạo lực và tâm lý tòng phục trong dân chúng. Chính thể tiêu biểu cho hệ thống này đương nhiên là Liên Bang Xô Viết.

Chính thể đó đã sụp đổ hơn một thập kỷ nay. Muốn hay không, dù cho rằng các đảng phái đối lập ở Nga chỉ là một đám vô óc, dân chúng không có thói quen sinh hoạt chính trị và Putin chỉ là một Pierre Đại để tái sinh ... nhân loại vẫn buộc phải công nhận rằng ở Nga xã hội đã chuyển biến, đã có nền móng của một xã hội dân chủ dầu rằng nền móng đó còn mong manh và giai đoạn tập sự xem ra còn khá dài lâu.

Chỉ còn lại ba quốc gia bé nhỏ, xem ra là di tích vững chắc nhất của một hệ thống đã sụp đổ: Cuba, Bắc Triều Tiên, Việt Nam. Vì không có ước vọng trở thành nhà phân tích chính trị xuyên quốc gia nên tôi xin tập trung vào vấn đề hiện đang làm nhức nhối tất cả thấy những ai quan tâm đến tiền đồ của xứ sở: Nhà cầm quyền VN lấy ở đâu sức mạnh và niềm tự tin ấy ? Nguồn suối nào đã và đang nuôi dưỡng một chính quyền thối rữa một cách công khai, vô năng một cách hiển nhiên trên nhiều lĩnh vực và tàn bạo một cách ngạo ngược trong việc đàn áp dân chúng ? Sự tồn tại của khối mâu thuẫn này là một phương trình không dễ dàng tìm ẩn số. Tuy nhiên, công việc của chúng ta buộc phải tìm ra các ẩn số đó bằng mọi giá. Để có cơ sở tham chiếu tôi xin mượn lời một nhà báo Pháp, Claude Allègre trong bài “Cực hữu, Cực tả” (Extrême droite, Extrême gauche - L’Express, 29-8-2002, tr. 40.) sau cơn khủng hoảng của nền dân chủ Pháp, sự đột phát của làn sóng Cực hữu mà đại biểu là Le Pen. Trong bài viết này ông Claude xác nhận: “... Người ta không thể cho qua một cách im lặng những Khmer đỏ, những trại tập trung cải tạo Cambodgiens, những cuộc tàn sát hàng nghìn trẻ em hay người lớn. Và Ceauescu ở Roumanie ? ... Việt Nam không được biết đến như là một chế độ nhân đạo hơn. Dưới cái cờ là dân tộc can đảm này đã chiến thắng các siêu cường quốc (ce peuple courageux a bouté hors les murs les super – puissances) người ta đi đến chỗ quên đi một nền độc tài đầm máu đang thi thố trên xứ sở đó cũng như ở tất cả các quốc gia “dân chủ nhân dân khác”.

Đương nhiên cụm từ "Dân chủ nhân dân" được đặt trong ngoặc kép. Ông Claude Allègre đã nói đúng một phần của sự thật: Dưới cái cờ là dân tộc can đảm này đã chiến thắng các siêu cường quốc, người ta đi đến chỗ quên đi một nền độc tài đầm máu đang thực thi ở đó ... Một phần khác của sự thật mà ông Claude Allègre chưa nhắc đến, đó là chủ nghĩa bài Mỹ là chất xi-măng gắn kết rất nhiều quốc gia. Chính thứ Antiaméricanisme này là lý do ngầm ẩn để người ta giàu lòng khoan dung với Việt Nam, một Việt Nam trên danh nghĩa chung mà không biết rằng Việt Nam là một thực thể mơ hồ trong đó nhào trộn máu của những kẻ bị đàn áp lẫn vàng của kẻ thống trị, ân sủng của kẻ cầm quyền lẫn nỗi thống khổ của dân đen, sự ngạo mạn tàn ác của kẻ mạnh lẫn sự khiếp nhược hèn mọn của kẻ yếu ... và tất cả chìm đắm trong một thứ vinh quang lịch sử vừa mờ mịt khói sương huyền thoại vừa óng ánh trang kim của sân khấu tuồng chèo. Danh từ Việt Nam giờ đây được dùng như một thứ biểu tượng nhằm hạ nhục Mỹ và thỏa mãn phức cảm Antiaméricanisme. Bất cứ ở xó xỉnh nào trên hành tinh này xảy ra xung đột với Mỹ, người ta nêu tên Việt Nam như lời cảnh cáo:

- ... Hãy coi chừng một Việt Nam mới ...
- ... Các nhà quan sát cho rằng rất có thể trong một tương lai không xa lịch sử sẽ lặp lại lần nữa điều mà người ta thường gọi là Hội chứng Việt Nam ...
- ... Như ở Việt Nam năm xưa, giờ đây lính Mỹ đã bắt đầu chán nản ... vân vân và vân vân ...

Đương nhiên, nhà cầm quyền Việt Nam lợi dụng tối đa điều này. Dưới bàn tay cắt cúp, dàn dựng của các đạo diễn da vàng tóc đen, nhiều đoạn tản đàm trong báo chí phương Tây cũng như các châu lục khác được sử dụng như một thứ chất liệu quý báu để dựng lên bức tượng đài vĩnh cửu, tôn vinh tinh thần quả cảm và sức mạnh bất khả chiến bại của một dân tộc nhỏ bé nhưng anh dũng vô song. Điều này có khiến cho dân chúng

hãnh diện không ? ... Tôi tin là có, không chỉ người Việt sống trong biên thuỳ mà còn cả một bộ phận người Việt sống nơi hải ngoại. Hơn nữa, không chỉ người trưởng thành mà còn cả đám trẻ thơ. Vào những ngày cuộc chiến tranh liên quân Mỹ – Anh với Irắc bùng nổ, ở những nơi tôi thường lui tới, lũ trẻ bàn tán sôi nổi:

- Chúng ta cần phải sang giúp người Irắc, họ không đánh Mỹ thiện chiến như dân ta.

- Rồi ta sẽ lập các đội quân tình nguyện, cả thanh niên và thiếu niên sẽ được phiên chế hết. Ở Bát - đa, tổng thống Saddam kêu gọi nhập ngũ cả những đứa tuổi mười hai ...

Vậy là, thừa nhận hay không, tinh thần lính đánh thuê và óc hiếu chiến đã xâm nhập vào não trạng của thế hệ trẻ, một trạng thái bệnh hoạn chắc chắn chưa từng xảy ra trong tâm lý dân tộc Việt từ thuở dựng nước tới nay. Cuộc chiến tranh chống Mỹ đã trôi qua hơn một phần tư thế kỷ, xuýt soát ba thập niên nhưng toàn bộ hoạt động tinh thần của xứ sở vẫn sống trong cuộc chiến tranh ấy. Một cách hoàn toàn chủ ý, nhà nước Việt Nam giáo dục và bắt buộc công dân phải tưởng niệm cuộc chiến tranh này một cách liên tục, không ngưng nghỉ: Các chủ đề chỉ định cho báo chí, các cuộc triển lãm, các trưng trình văn hoá, nghệ thuật. Mọi người phải sống với cuộc chiến đã qua như sống với vị hôn thê, phải nghe những bài hát lặp đi lặp lại ba mươi năm liền, từ đài phát thanh quốc gia đến thứ loa ra rả gào thét ở phường khóm, phải xem những vở kịch, những cuốn phim về lịch sử chống Mỹ cứu nước ròng rã ba thập kỷ, phải tham dự những cuộc họp, những cuộc trình diễn mà dù bất cứ chủ đề nào bóng dáng của chiến thắng lẫy lừng năm xưa cũng phải tái hiện cho dù lạc lõng ... Một nhà văn cho ra đời cuốn tiểu thuyết mang tên: “Ăn mày dĩ vãng”. Vô tình hay hữu ý thì cái nhan đề này khá chính xác với tính cách của chính phủ hiện hành. Nói một cách khác, chính quyền Việt Nam là chính quyền mắc chứng dâm thi. Nó chỉ có thể làm tình với thầy ma

vì điều đó đem lại sự thoả mãn và cho nó lý do tồn tại. Bản thân nó vô giá trị. Vì thế, không có cách nào khác nó phải dựng thầy ma của quá vãng lên, tô son vẽ phấn cho vị thần hộ mệnh.

Vâng, đúng như vậy, vị thần hộ mệnh của chế độ này chính là cuộc chiến tranh đã qua được gọi tên là cuộc chiến tranh chống Mỹ cứu nước. Dù đã qua ba mươi năm, cuộc chiến tranh này vẫn là bức tường thành che chắn cho những kẻ cầm quyền. Vì sao?... Vì ba lẽ:

- Thứ nhất, cuộc chiến tranh nào cũng đòi hỏi một bộ máy thực thi chiến lược lẫn chiến thuật. Cuộc chiến càng rộng lớn, càng khốc liệt, bộ máy càng đồ sộ, phức hợp và chặt chẽ để đáp ứng các đòi hỏi của nó. Khi chiến tranh kết thúc bộ máy quân sự khổng lồ này sẽ chuyển thành tường luỹ của Nhà nước cầm quyền, và sức mạnh bạo lực của nó sẽ hướng tới một đối tượng mới, không còn là kẻ ngoại xâm mà là những anh em nội tộc nhưng bất tuân phục.

- Thứ hai, cuộc chiến tranh chống Mỹ là cuộc chiến khốc liệt nhất trong lịch sử, số người thiệt mạng lên tới ngót một chục triệu, tổn thất lớn lao này không thể nào tránh gây ra những chấn thương tinh thần trong não trạng chung. Sự sợ hãi bạo lực được khắc phục trong chiến tranh do trạng thái thăng hoa của tinh thần yêu nước giờ đây trở lại nguyên trạng hoặc sa sút trở thành sự khiếp nhược trước sức mạnh đàn áp của kẻ cầm quyền. Thêm nữa, tâm lý tự thoả mãn với một sự tồn tại tối thiểu... Cũng còn hơn là chết... làm cùn mòn tất cả những khát vọng và khả năng tranh đấu nơi dân chúng.

- Thứ ba: Bức tượng đài “Chiến thắng vĩnh cửu” được dựng lên đem lại một thứ lợi ích kép cho nhà cầm quyền: Đối với ngoại bang, họ được hưởng thứ đặc ân như tôi vừa phân tích, đối với dân chúng, lòng tự hào dân tộc là món tiền chuộc lớn lao, một thứ Tôn giáo, thuốc phiện của nhân dân, để chuộc lại những khoản tham nhũng liên miên hàng trăm tỷ, những vụ đồ

bể tai tiếng như vụ án Năm Cam, sự hiện diện ô nhục của những con người mà tiếng tăm về sự ngu dốt cũng như về phẩm hạnh đã trở thành đề tài tiểu lâm hàng ngày ở cửa miệng dân chúng ... Như thế, một thứ vô hình mà chuộc lại được những thứ đếm được, cân đong được, biến chúng thành các Compte ở các ngân hàng ngoại bang quả là đáng giá lắm. Cho nên, việc tô son trát phấn thậm chí nói khoác, nói thêm cho một vinh quang trong quá khứ là món đầu tư béo bở, hiệu quả gấp nhiều lần các vụ đầu tư thông thường trên thương trường. Dân chúng, không phải quá nhu nhược đến mức tự nguyện chìa chân ra cho đĩa hút máu, nếu không những người nông dân Hải Hưng đã chẳng đặt tên mới cho Đảng cộng sản VN là “Đảng Cộng dóp”, rồi sau đó, đám dân đen đô thị tục tĩu hơn đổi thành Cộng mót ...

Dân chúng, cũng không quá ngu dốt đến mức không biết rằng một chế độ tham nhũng trên bình diện toàn quốc ắt hẳn phải liên kết và sử dụng bọn xã hội đen, Năm Cam ra toà nhưng Sáu Quýt, Bảy Chanh, Tám Bông, Chín Thanh Yên, Mười Phật Thủ ... vẫn còn lại trong lầu đài biệt thự của các ông lớn ... Nhưng một thứ triết lý cho mình: Thôi thì, cũng còn hơn là phải chết ... Và một thứ triết lý dành cho kẻ cầm quyền: Thôi, dầu sao các ông ấy cũng đã thắng Mỹ ... Cặp ý tưởng song trùng này trói chân tay họ lại, bít bùng cái nhìn của họ, làm tan loãng mọi ý chí ở trong họ. Đó là lý do chính giải thích tại sao kẻ cầm quyền lại vững tin đến thế, và phong trào đấu tranh dân chủ ở Việt Nam lại non yếu, cô đơn đến như vậy. Cuộc chiến tranh đã xoá đi sinh mạng của hàng chục triệu người để lại tàn tích không chỉ một mà tới ba thế hệ về phương diện thể chất: Tàn phế, tâm thần, quái thai hoặc thiếu năng do chất độc da cam. Nhưng sự tổn thất tồn tại trên bình diện tinh thần còn trầm trọng hơn nhiều: ở ngoài các trại thương binh, các nhà thương điên, những trẻ khuyết tật, những trung tâm điều trị chiến binh tâm thần ... ở ngoài tất cả những nơi chốn mà nổi

đau thương của con người hiện lên rõ rệt, một thứ chấn thương khác, trù ợt, lan tràn, chế ngự xứ sở chúng ta:

Sự tê liệt ý chí của dân chúng, đặc biệt ở tầng lớp tinh hoa là dấu hiệu suy đồi sức sống của một dân tộc và là biểu hiện rõ rệt nhất cho sự cố kết của các lực lượng cản trở tiến bộ trong xã hội. Các lực lượng phản tiến bộ càng mạnh, trạng thái tê liệt càng kéo dài, càng trầm trọng và khả năng phục hồi càng khó khăn.

Lý thuyết chỉ cho chúng ta thấy rằng muốn phục hồi ý chí cho một con bệnh suy nhược tâm thần cần phải giải toả những dồn nén tàng trữ trong họ. Cũng không khác biệt quá nhiều giữa một cá thể với một tập hợp cá thể: một đám đông. Sự tê liệt ý chí hiện nay được hình thành từ nhiều yếu tố, nhưng yếu tố căn bản nhất, là mặc cảm Hàm ơn.

... Dù sao, Đảng cũng đã dẫn dắt nhân dân qua hai cuộc kháng chiến thần thánh, dưới sự chỉ đạo của Bác Hồ... Đại bộ phận dân chúng Việt Nam cho tới lúc này vẫn nghĩ như thế, do đó họ khoanh tay thờ dài trước những hành vi tham tàn, đồi bại, táng tận lương tâm của nhà cầm quyền. Thêm nữa hình ảnh Vị cha già dân tộc, râu tóc bạc phơ vẫn chỉ đạo cuộc "Xẻ dọc Trường Sơn đi cứu nước" và "Bác vẫn cùng chúng cháu hành quân" là biểu tượng hết sức thơ mộng cho cuộc chiến. Nó quyền rũ hàng chục triệu con người, nó lay động hàng chục triệu con tim, làm thổn thức tâm hồn dân chúng và không ít những người ngoài biên giới.

Điều mỉa mai là chính Chủ tịch Hồ Chí Minh lại là người thứ nhất phản bác lại cuộc chiến tranh này trong Đại hội Đảng lần thứ ba. Do ông tuyệt đối thiếu số nên ông đã phải phục tùng tuyệt đại đa số phe chủ chiến dưới sự lãnh đạo của hai ông Lê Duẩn và Lê Đức Thọ. Phần cuối đời, vị Chủ tịch nước đã phải hành động như một con rối dưới những ngón tay giật dây của hai nghệ sỹ họ Lê thay vì chịu bị giam vĩnh viễn trong một nhà nghỉ mát sang trọng nào đó, ở Quảng Đông hoặc Quảng Tây

chẳng hạn ... Nhưng đây không phải lúc bàn về ông Hồ Chí Minh, tôi chỉ đưa sự kiện này ra như một bằng chứng về tính sâu sắc hài hước của cái thường được mệnh danh là lịch sử. Và như thế, yếu tố đầu tiên của cuộc chiến tranh là yếu tố gì. Nói một cách khác nó là một Dữ kiện sai.

Điều thứ hai cần phải bàn đó là: Cuộc chiến tranh Thần Thánh! có Cuộc chiến tranh thần thánh nào là thật Thần Thánh hay không?... Có, đó là cuộc kháng chiến chống Pháp, đó là ngày hội của một dân tộc sau một trăm năm tối tăm nô lệ tìm lại được bản diện của mình và sẵn sàng chết một trăm lần chết để gìn giữ bản diện ấy. Nó là cuộc chiến tranh thần thánh vì nó biểu hiện ý chí bất khuất và tình yêu Tự do của người Việt. Cuộc đấu tranh đó là cú nhảy ngoạn mục của Ê- dốp xuống vực thẳm để được Chết như một người tự do. Nhưng ngay cả thời khắc ý chí của mấy chục triệu người sôi sục như lửa cháy, ông Hồ cũng vẫn phải tìm mọi biện pháp mềm dẻo hy vọng né tránh hoặc trì hoãn cuộc chiến. Hẳn không ai quên được Hội nghị sơ bộ ngày 6 tháng 3 và một hội nghị Fontainebleau. Cũng khó quên được lời trăn trối của Ông trước dân chúng: "Hồ Chí Minh không bán nước ...". Sự thận trọng và kiên trì đó biện minh cho tính chính nghĩa của cuộc chiến tranh: Dân tộc Việt không thích chiến tranh nhưng sẽ làm nó với toàn bộ sức mạnh của mình khi không còn cách nào khác.

Thời gian đó, chúng ta không còn cách nào khác bởi sự tham tàn và thủ cừu của Chính phủ De Gaule, mặc dù De Gaule là một chính khách quyết đoán, tài ba, một vị tướng đã cứu vãn danh dự nước Pháp nhưng ông ta đã tỏ ra vô cùng sai lạc trong đối sách với nước Việt Nam non trẻ. Cái giá đã trả là Điện Biên Phủ. Và sau đó, như một hiệu ứng Dominique, Angérie. Khép lại trang này, tôi xin khẳng định một lần nữa, đối với tôi, cuộc chiến tranh chống Pháp thực sự là cuộc chiến tranh Thần Thánh.

Giờ, tính đến cuộc chiến tranh chống Mỹ, nó là một cuộc chiến

tranh "Thần thánh" (?), được dẫn dắt dưới ánh sáng các thần linh hay ngược lại nó là một con binh đao đưa dẫn dưới ánh lửa của mưu ma chước quỷ ?...

Toàn bộ sức mạnh của cuộc chiến tranh tựa trên hai từ Cứu Nước. Cứu nước, là tiếng kèn lệnh kêu gọi truyền thống đấu tranh của người Việt. Truyền thống này tồn tại hàng nghìn năm như một yếu tố vĩnh định trong cấu trúc tâm lý. Tống, Nguyên, Minh, Thanh ... Thái thú Tô Định, Tướng Thoát Hoan, núi Yên Ngựa, Bạch Đằng Giang ... những cái tên lịch sử trước khi ghi trên giấy trắng bằng quốc ngữ đã ghi trên giấy quỳến bằng chữ Nôm, chữ Hán và được truyền khẩu rộng rãi trong dân chúng. Một truyền thống như thế lẽ đương nhiên tạo ra những nét hằn trong cách nghĩ, cách ứng xử, cách sống, cấu thành một bộ phận của tính cách lẫn thói quen, một bản năng thứ hai nơi con người. Do đó, thế hệ của tôi đã lên đường: xẻ dọc Trường Sơn đi Cứu nước. Bản thân tôi, cũng từ chối một cuộc sống may mắn hơn để tình nguyện vào tuyến lửa. Sẽ không có gì đáng phải phàn nàn nếu đây là một cuộc chiến tranh thực sự nhằm Cứu Nước. Nhưng cùng với tháng năm, tất cả những màn kịch dựng lên đã phải hạ hồi. Những bí ẩn tưởng quyền lực có thể mãi mãi che giấu cũng tới lúc bị phanh phui. Cùng với dữ kiện: Bác Hồ kính yêu buộc phải tuân theo đa số và vì yếu thế, phải sắm vai hề theo ý của hai người đồng chí đã trở thành Cai ngục. Chúng ta có được dữ kiện thứ hai: Cuộc chiến tranh chống Mỹ không phải là cuộc chiến tranh Cứu nước như mọi người ngộ nhận, đó là cuộc đụng độ giữa hai thế lực hiếu chiến:

Vào thời gian đó, cuộc chiến tranh lạnh giữa hai hệ thống chính trị trái ngược đã lên đến cao điểm. Bên nào cũng muốn chiếm ưu thế trong cuộc cạnh tranh. Đối thủ của Mỹ không phải nước Việt Nam bé tí mà là nước Trung Hoa khổng lồ man rợ trong sự kiêu ngạo tối tăm của nó. Việt Nam là một dân tộc nhỏ nhưng Antichinois dai dẳng và quyết liệt, vì thế Chính phủ

Mỹ đã chọn Việt Nam như một đội quân tiên phong ngăn chặn Làn sóng Đỏ. Về phía miền Bắc, Đảng cộng sản Việt Nam được khích lệ bởi người cầm lái vĩ đại họ Mao: Mỹ là con Hồ giấy, đừng sợ, đánh Mỹ các đồng chí sẽ được lịch sử ghi danh, những chiến sĩ tiên đồn chống đế quốc Mỹ và bè lũ tư bản thối tha, cầm ngọn cờ hồng Mác- Lê nin trên khắp địa cầu ... đã huy động toàn dân cầm vũ khí.

Tóm lại tiến hành cuộc chiến này chủ động cả hai phía. Dưới sự chiêu dụ của những lý lẽ hào hoa dân tộc Việt bị xé làm đôi, một cách vô thức đã tự nguyện biến thành hai đội quân đánh thuê cho hai hệ thống chính trị đối nghịch, một cách vô thức biến mình thành một thứ tampon giữa hai toa tàu lịch sử, một cách vô thức biến giang san cha ông để lại thành chiếc cối xay thịt khổng lồ, tự lao vào như những đám thiêu thân trong một cuộc binh đao huynh đệ tương tàn chưa từng có trong quá khứ.

Thời gian là người tạc tượng khổng lồ. Với thời gian tất cả mọi ảo vọng tan nát, mọi giấc mộng nông cuồng tan thành mây khói, mọi lầm lạc được tháo cởi. Với thời gian, chúng ta hiểu được những sự thật về bản thân cũng như về dân tộc mình. Chúng ta là những kẻ ngu ngơ, đại dốt, lầm lạc bởi chúng ta sinh ra trong một dân tộc ngu ngơ, đại khờ lầm lạc vào chính thời đại này. Xưa kia, cha ông ta chưa bao giờ tự đem thân mình làm lính đánh thuê như thế. Tổ tiên ta không bị huyênh hoặc bởi những thứ vinh quang kiêu: "Thành mây sừng sững ngăn sóng đỏ". "Chiến sĩ tiên đồn chống Mỹ và phe tư bản thối tha, lịch sử sẽ ghi danh các đồng chí ..."

Như thế, cuộc chiến tranh chống Mỹ, với tôi, là cuộc chiến tranh ngu xuẩn nhất trong lịch sử dân tộc. Nó là sự sung đột giữa hai thế lực hiếu chiến, Mỹ một bên, những người cộng sản Việt Nam một bên, cả hai bên đều phải chịu trách nhiệm trước mười triệu linh hồn đau khổ. Những thế hệ tiếp nối cần phải ghi nhớ cuộc chiến tranh này như một lầm lạc gây nhiều

tổn thất nhất trong lịch sử dân tộc Việt kể từ buổi khai sinh. Ra khỏi một cuộc chiến tranh như thế, thân tàn lực kiệt. Bởi một dân tộc cũng như một cá thể, chịu những giới hạn về thể chất cũng như tâm thần. Sự huy động nỗ lực kéo dài trong chiến tranh sẽ để lại di chứng trong thời bình, những chịu đựng quá ngưỡng sau một thời gian thường đẩy chủ thể sang trạng thái đối nghịch. Sự tê liệt ý chí, sự ù lì về tinh thần trong xã hội chúng ta hôm nay là sự trả giá cho một thời gian dằng dặc chịu đựng tổn thất và khổ đau. Thêm nữa, một dân tộc chưa vượt khỏi những bức xúc tối thiểu của cái Đói, cái Rét, Nơi trú thân, dân tộc ấy khó có thể có Khát Vọng Tự do và Dân chủ. Đối với đại đa số dân chúng hiện nay những khái niệm về Quyền sống, quyền Công dân, thể chế về giải pháp dân chủ ... vẫn là những khái niệm mơ hồ, một thế giới mới lạ, quyến rũ nhưng còn quá xa xôi. Và, do bản tính bảo tồn sự sống, người ta không thể liều thân chiến đấu với cường quyền chỉ để đạt tới một thế giới hứa hẹn nhưng còn ở ngoài tầm tay.

Trước tình hình đó, lẽ đương nhiên những người đấu tranh cho Dân chủ ở đất nước ta phải chấp nhận sự lẻ loi và những hy sinh, và Sự lẻ loi này sẽ còn kéo dài. Điều mà chúng ta có thể làm được hiện nay là phá vỡ bức màn huyền thoại Chống Mỹ Cứu nước, là chỉ rõ tính chất tàn bạo của nhà cầm quyền trong vụ án Xét Lại và vạch rõ bản chất cuộc chiến tranh ngu xuẩn đã qua. Khi lá bùa hộ mệnh của chính thể rơi xuống, nó sẽ không còn dám giữ thái độ tàn bạo và ngạo ngược như hiện nay. ở đâu tình cảm và khát vọng lẫn lút, ở đó chân lý cam lạng và huyền thoại nảy sinh. Một khi đám đông nhận thức được rằng họ đã bị lừa, rằng cuộc chiến tranh thần thánh mà kẻ cầm quyền vẫn rêu rao thực chất chỉ là trò trẻ con bị xui ăn cút gà sập, và rằng đó là một cuộc dân thân mù loà vô tích sự mà bài học đắng cay sẽ lưu truyền hậu thế ... Khi đó, chính quyền Việt Nam sẽ được lãnh đủ ...

Nhưng giờ đây, trước số phận những người cùng đứng trong

cuộc đấu tranh, chúng ta không có cách nào hơn là kêu gọi nhân loại tiến bộ ủng hộ. Chúng ta kêu gọi nhân dân Mỹ, một dân tộc có lương tri chính trực và cao cả đã góp phần ngăn chặn cuộc vận hành của cỗ máy xay thịt khổng lồ năm xưa. Tôi hy vọng rằng một nhân dân như thế sẽ giúp đỡ lực lượng dân chủ mong manh đang bị chà sát ở Việt Nam. Một nhân dân như thế sẽ cảm thông được với đau khổ và mất mát của dân tộc chúng ta cho dù giữa con người với con người luôn luôn tồn tại những vực thẳm cách biệt do lịch sử và văn hoá. Chính quyền Việt Nam có thể ngạo mạn với dư luận trong nước, có thể chà đạp tàn bạo những người có ý kiến trái ngược với họ, có thể đổi trắng thay đen, để mà vu cáo vô liêm sỉ một ông già hiền lành cả tin và có phần ngây thơ để mà vào những lời lẽ: Chống tham nhũng của họ, để mà viết đơn xin Lập Hội chống tham nhũng như ông Phạm Quế Dương ... Họ có thể làm mọi thứ trong lãnh địa này, trước một đám đông thiếu ý chí, thiếu hiểu biết và khiếp nhược, nhưng chắc chắn họ không thể ngạo mạn với dư luận tiến bộ trên thế giới, họ không thể dối láo hoặc phỉ báng những đối tác có ảnh hưởng trực tiếp đến quyền lợi và sự tồn tại của họ.

Đến Asile cũng còn bị đánh quy chỉ vì có gót chân, hướng hồ nhà cầm quyền Việt Nam ?... Một chính thể độc tài chỉ tồn tại trên hai bề đỡ: Sự thiếu hiểu biết và sự khiếp nhược của dân chúng.

Tôi cũng xin trở lại với một hiện thực mà ông Claude Allègre đã xác nhận: Dưới cái cớ là dân tộc can đảm này đã chiến thắng các siêu cường quốc, người ta đi đến chỗ quên đi một nền độc tài đầm máu đang thực thi ở đó.

Vâng, sự lãng quên này đã kéo dài ba thập kỷ. Núp trong bóng của lãng quên của những tên tiểu bạo chúa hoành hành trên cõi đất bùn lầy. Máu những người vô tội khô kiệt trong các trại giam. Tên các chiến sĩ đấu tranh cho dân chủ được nêu lên như các ví dụ để khủng bố dân chúng, một dân chúng vốn đã kiệt

sức vì nghèo đói và khiếp nhục ... Vì lẽ đó, tôi xin kêu gọi những ai có lương tri hãy bước ra khỏi lãng quên, hãy giúp cho những Phạm Quế Dương, Nguyễn Khắc Toàn, Trần Khuê, Vũ Bình, Phạm Hồng Sơn, Nguyễn Đan Quế, Lê Chí Quang, Giáo sư Nguyễn Đình Huy thoát khỏi sự chà đạp của kẻ cầm quyền. Đó là cách tốt nhất để dân tộc Việt Nam có cơ hội nhích thêm vài bước trên con đường đi tới nền dân chủ.

Dương Thu Hương

08.03.2007